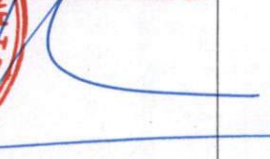


UBND HUYỆN CHÂU THÀNH PHÒNG NÔNG NGHIỆP-PTNT	Quy trình tổ chức thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực Nông nghiệp	Mã hiệu: QT.06.NN
		Lần bh: 01
		Ngày hiệu lực: 14/8/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Võ Đình Trọng	Phan Thanh Dũng	Phạm Tấn Xiểu
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó CT	Chủ tịch

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi



1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định cách thức tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp huyện về Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Quy trình này còn là tài liệu cho chuyên viên mới, là tài liệu để tuân thủ thực hiện, là chuẩn mực để đánh giá kết quả thực hiện công việc.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng cho lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp huyện.

Áp dụng đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các tổ chức/ cá nhân thực hiện thủ tục này. Bao gồm các thủ tục sau:

STT	Tên Thủ tục hành chính	Ghi chú
	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC	
1.	Hỗ trợ dự án liên kết	Quyết định số: 360/QĐ- UBND, ngày 01/4/2020 của UBND Tỉnh
2.	Bố trí, ổn định dân cư trong huyện	
3.	Bố trí, ổn định dân cư ngoài huyện trong tỉnh	
4.	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
5.	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
6.	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	
7.	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư)	
8.	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư)	
9.	Xác nhận bảng kê lâm sản (Đối với địa phương có Hạt Kiểm lâm gồm: Huyện Tam Nông và huyện Tháp Mười)	
	LĨNH VỰC THỦY SẢN	
10.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	
11.	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	
12.	Công bố mở cảng cá loại 3	

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Các văn bản pháp quy liên quan đến các TTHC trong mục 1.9. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC (Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) được ban hành kèm theo **Quyết định số: 360/QĐ-UBND, ngày 01/4/2020 của UBND Tỉnh**)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTHC: Thủ tục hành chính
- QCVN: Quy chuẩn Việt Nam

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH (Theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC **Quyết định số: 360/QĐ-UBND, ngày 01/4/2020 của UBND Tỉnh**)

6. BIỂU MẪU (Theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật)

7. HỒ SƠ CẦN LƯU (Theo mục 1.10 Lưu hồ sơ của quy trình nội bộ giải quyết TTHC **Quyết định số: 360/QĐ-UBND, ngày 01/4/2020 của UBND Tỉnh**)

UBND HUYỆN CHÂU THÀNH
PHÒNG NÔNG NGHIỆP-PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC TÀI LIỆU NỘI BỘ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015**

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ngày có hiệu lực	Ghi chú
1	Mục tiêu chất lượng	MTCL		
2	Sơ đồ tổ chức và trách nhiệm quyền hạn của các chức danh	HD.HCTH.SĐTC		
3	Danh mục kiểm soát tài liệu nội bộ hiện hành	BM.QT.HT.01.01	14/8/2020	
4	Danh mục kiểm soát tài liệu có nguồn gốc bên ngoài hiện hành	BM.QT.HT.01.03	14/8/2020	
6	Quy trình tổ chức thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực Nông nghiệp	QT.06.NN	14/8/2020	

Ngày 14 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI LẬP



Ngô Phú Hiệp

**DANH MỤC KIỂM SOÁT TÀI LIỆU CÓ NGUỒN GỐC
BÊN NGOÀI HIỆN HÀNH**

STT	SỐ VÀ KÝ HIỆU, TRÍCH YẾU NỘI DUNG TÀI LIỆU	NGÀY HIỆU LỰC	GHI CHÚ
01	Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017	01/7/2018	
02	Nghị định số 104/2017/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều	01/11/2017	
03	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thủy lợi;	01/07/2018	
04	Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;	01/07/2018	
05	Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;	01/01/2018	
06	Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/ 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;	01/10/2018	
07	Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	01/7/2018	
08	Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của UBND tỉnh Đồng Tháp; về việc ban hành Quy định phân cấp đầu tư, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	14/02/2010	
09	Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;	05/4/2016	

10	Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ nông nghiệp & PTNT, về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 – 2020;	08/02/2017	
11	Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2016 - 2020;	16/8/2016	
12	Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020;	10/11/2017	
13	Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;	17/10/2016	
14	Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của VP Điều phối nông thôn mới các cấp;	05/10/2016	
15	Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;	30/12/2016	
16	Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ, về việc cơ chế đặt thù trong quản lý đầu tư XD đối với một số dự án thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2016 – 2020;	02/12/2016	
17	Thông tư 349/2016/BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính, về việc quy định về thanh, quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016 – 2020;	14/2/2017	
18	Quyết định số 379/QĐ-UBND-HC ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020;	17/4/2017	
19	Quyết định số 984/QĐ-BCĐXDNTM&TCCNN, ngày 24/8/2017 của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp, về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020;	24/8/2017	
20	Quyết định số 1287/QĐ-UBND-HC ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc	22/10/2018	

	ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018 – 2020;		
21	Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;	01/01/2016	
22	Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;	04/12/2016	
23	Quyết định số 566/QĐ-UBND-HC ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề nông nghiệp theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ;	16/3/2018	
24	Quyết định số 161/QĐ-UBND-HC ngày 16/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc điều chỉnh Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 566/QĐ-UBND-HC ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề nông nghiệp theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ (lần 1);	03/10/2018	
25	Quyết định số 22/QĐ-UBND-HC ngày 08/1/2018 của UBND tỉnh, ban hành quy định về việc quản lý và tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020;	08/01/2018	
26	Quyết định số 217/QĐ-UBND-HC ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc điều chỉnh Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 566/QĐ-UBND-HC ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề nông nghiệp theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ (lần 2);	19/3/2019	
27	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;	12/4/2018	
28	Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018 - 2020;	07/5/2018	
29	Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020;	11/8/2018	
30	Kế hoạch Số: 226/KH-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp, thực hiện Chương	17/10/2018	

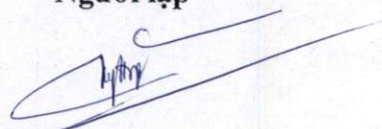
	trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Đồng Tháp giai đoạn từ quý IV năm 2018 đến năm 2020.		
31	Luật số 33/2013/QH13, Phòng chống thiên tai, ngày 19 tháng 6 năm 2013	01/5/2014	
32	Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều luật phòng chống thiên tai	01/01/2019	
33	Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;	08/12/2014	
34	Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;	20/02/2012	
35	Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn	01/01/2010	
36	Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính, quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	01/7/2013	
37	Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/ 2017 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính, quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	10/9/2017	
38	Thông tư liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp & PTNT, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn.	15/12/2014	
39	Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX;	04/8/2005	
40	Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/ 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên HTX chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của HTX;	17/8/2006	
41	Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.	01/7/2013	

42	Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.	27/01/2014	
43	Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn đăng ký Hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã.	01/8/2014	
44	Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.	18/01/2007	
45	Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/ 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;	01/6/2010	
46	Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;	10/12/2013	
47	Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;	15/6/2014	
48	Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.	13/5/2011	
49	Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác.	15/11/2007	
50	Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác.	24/7/2008	
51	Quyết định số 78/2008/QĐ-TTg, ngày 10/6/ 2008 của Thủ tướng chính phủ về một số chính sách thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ.	25/6/2008	
52	Quyết định số 1776/QĐ-TTg, ngày 21/11/2012 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai; đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 – 2015 và định hướng đến năm 2020.	21/11/2012	
53	Quyết định số 1046/QĐ-UBND.HC ngày 26/9/2008 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc	26/9/2008	

	ban hành quy trình xét bố trí di dân vào các cụm, tuyến dân cư, di dân vùng sạt lở và di dân vùng biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		
54	Quyết định số 425/QĐ-UBND.HC ngày 15/5/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành quy trình bố trí di dân vùng sạt lở, di dân vùng biên giới và di dân vào các cụm, tuyến dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	15/5/2014	
55	Quyết định số 707/QĐ-UBND.HC ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành quy trình xét bố trí di dân vùng sạt lở, di dân vùng biên giới và di dân vào các cụm, tuyến dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	20/6/2016	
56	Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.	10/6/2015	
57	Luật Thú y	1/7/2016	
58	Nghị định 35/2016/NĐ-CP, Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y.	1/7/2016	
59	Nghị định số 90/2017/ND-CP Ngày 31/7/2017 Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.	15/9/2017	
60	Thông tư 35/2018/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT 12/25/2018;	10/2/2018	
61	Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y	14/2/2019	
62	QĐ số 360/QĐ-UBND-HC ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	01/4/2020	

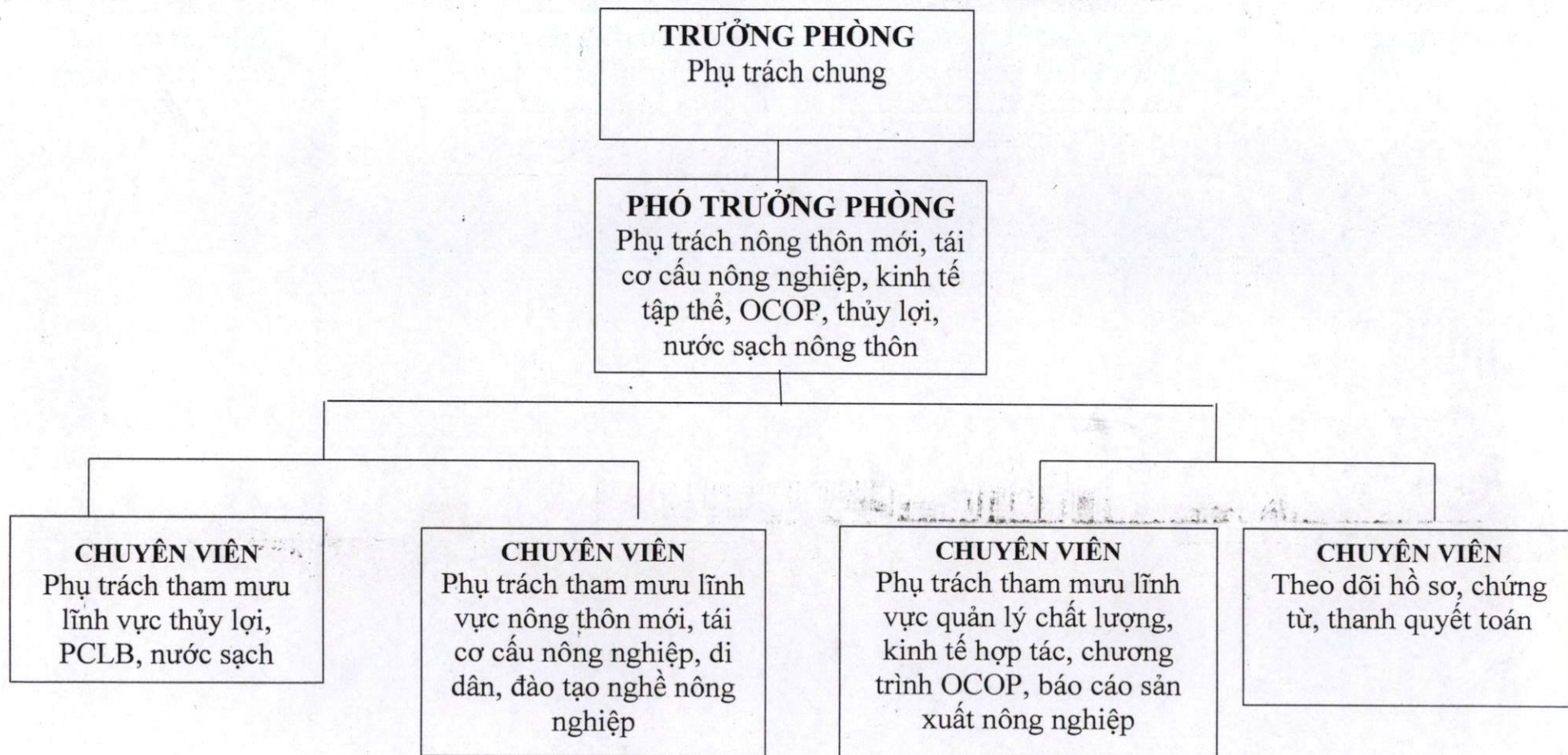
Ngày 14 tháng 8 năm 2020

Người lập



Ngô Phú Hiệp

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG NÔNG NGHIỆP-PTNT



Châu Thành, ngày 27 tháng 7 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Đình Trọng

BẢNG PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CÁN BỘ CÔNG CHỨC

TT	Chức danh/họ tên cán bộ công chức	Trách nhiệm	Quyền hạn
1	Trưởng phòng Võ Đình Trọng	- Phụ trách lãnh, chỉ đạo, quản lý toàn diện các lĩnh vực hoạt động của đơn vị. - Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật; - Phụ trách tổng thể ngành nông nghiệp, kế hoạch, quy hoạch, thủy lợi, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính. - Công tác đối ngoại và hợp tác đầu tư.	Toàn quyền giải quyết công việc cơ quan Phòng Nông nghiệp & PTNT và chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, HĐND, UBND Huyện.
2	Phó Trưởng phòng Trương Thị Xuân Ngân	- Phụ trách: về nông thôn mới, Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình OCOP, thủy lợi, khai thác cấp nước sạch nông thôn và đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. - Phụ trách phát triển kinh tế hợp tác, dịch vụ nông nghiệp, vệ sinh ATTP, quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, khuyến nông.	Xử lý công việc chuyên môn trong phạm vi được phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và cùng Trưởng Phòng chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, HĐND, UBND Huyện.
3	Lê Tấn Phong	- Phụ trách: thủy lợi, bảo vệ công trình thủy lợi, Phòng chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn; kiểm tra hoạt động của các trạm cấp nước; phối hợp kiểm tra chất lượng nước; thẩm định các thiết kế, bản vẽ thi công các công trình trạm cấp nước, Trồng cây lâm nghiệp. - Phụ trách: Quản lý trang thiết bị, máy móc chung của đơn vị.	Xử lý công việc chuyên môn trong phạm vi được phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng.

4	Lê Ngọc Nhị	- Phụ trách kế toán của đơn vị; - Phụ trách văn thư, lưu trữ (vào sổ, theo dõi và quản lý công văn đi, đến); vào sổ theo dõi các công việc cần phải giải quyết của cơ quan; - Theo dõi, đối chiếu BHXH – BHYT.	Xử lý công việc chuyên môn trong phạm vi được phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng.
5	Lê Hồng Phúc	- Phụ trách Chương trình OCOP - Phụ trách lĩnh vực khuyến nông, trồng trọt và bảo vệ thực vật. - Phụ trách kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác, kinh tế trang trại. - Báo cáo Sản xuất nông nghiệp hàng tuần, tháng theo quy định.	Xử lý công việc chuyên môn trong phạm vi được phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng.
6	Ngô Phú Hiệp	- Phụ trách công tác chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, tái cơ cấu nông nghiệp, di dân, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. - Theo dõi phần mềm giao việc; vào sổ theo dõi công tác tiếp dân; theo dõi công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.	Xử lý công việc chuyên môn trong phạm vi được phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng.

Châu Thành, ngày 14 tháng 8 năm 2020



Võ Đình Trọng

UBND HUYỆN CHÂU THÀNH
PHÒNG NÔNG NGHIỆP-PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

UBND. HUYỆN CHÂU THÀNH

ĐẾN

Số: 381

Ngày: 13.07.21

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM 2021

STT	Mục tiêu chất lượng	Biện pháp thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
01	Đảm bảo 95% các tài liệu và hồ sơ đều được kiểm soát; thực hiện đúng các quy chế, quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu; áp dụng cơ chế “Một cửa liên thông” trong giải quyết công việc.	1. Tuân thủ quy trình giải quyết công việc hành chính; 2. Khi phát hiện sai sót, tiến hành trao đổi thông tin hợp lý để hiệu chỉnh, khắc phục trước khi chuyển giao cho tổ chức/công dân; 3. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ.	Lãnh đạo phụ trách, Trưởng phòng và Chuyên viên thực hiện	01/01/2021	31/12/2021
02	Phấn đấu 100% cán bộ công chức cuối năm hoàn thành nhiệm vụ.	1. Xác định các nhiệm vụ được giao; 2. Lên kế hoạch thực hiện; 3. Báo cáo kết quả thực hiện kịp thời có cách xử lý đối với trường hợp chưa phù hợp quy định.			

Ngày 08 tháng 01 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG



Võ Đình Trọng